

Số: **02/2020/QĐST-HNGĐ**

Thanh Phú, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 526/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: chị Đặng Thị U, sinh năm 1986; Địa chỉ: 271 ấp TL, xã TT, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: anh Đặng Văn N, sinh năm 1990; Địa chỉ: 36/4 ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị U và anh Đặng Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Đặng Thị U và anh Đặng Văn N thuận tình ly hôn. Chị U và anh N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Đặng Thị U được trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Tiến P, sinh ngày 06/01/2013 (theo nguyện vọng của con chung) và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 30/5/2020. Anh Đặng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng

2.000.000 đồng; cấp dưỡng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 20/01/2021.

Anh Đặng Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết anh Đặng Văn N có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Đặng Thị U có thể thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị U và anh N bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị U và anh N trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đặng Thị U phải chịu 75.000 đồng và tự nguyện chịu thay anh Đặng Văn N 75.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005519 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị Đặng Thị U được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đặng Văn N phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ